

Số: 3295 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa nhóm thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Bồi thường nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước
của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 569/TTr-STP ngày 24/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa nhóm thủ tục hành chính trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tư pháp dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá nhóm thủ tục hành chính của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt, gửi Bộ Tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THANH HÓA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

I. Nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực bồi thường nhà nước bao gồm:

- Nhóm 1, gồm 2 thủ tục đơn lẻ:

+ Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh) (thủ tục 1 với mã là: 2.002192.000.00.00.H56.)

+ Phục hồi danh dự (cấp tỉnh) (thủ tục 2 với mã là: 2.002191.000.00.00.H56)

- Nhóm 2, gồm 2 thủ tục đơn lẻ sau:

+ Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp huyện) (thủ tục 3 với mã là: 2.002190.000.00.00.H56.)

+ Phục hồi danh dự (cấp huyện) (thủ tục 4 với mã là: 1.005462.000.00.00.H56)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Về tên thủ tục hành chính: sát nhập hai thủ tục hành chính thành một thủ tục hành chính, thay đổi tên gọi của thủ tục hành chính:

Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét lại việc sát nhập hai thủ tục hành chính thành 01 thủ tục hành chính.

Lý do: Hai thủ tục hành chính (thủ tục 1 và thủ tục 2; thủ tục 3 và thủ tục 4) đều có nội dung liên quan đến bồi thường nhà nước và phục hồi danh dự cho người bị thiệt hại, nội dung thủ tục 1 có chứa nội dung của thủ tục thứ 2; nội dung thủ tục 3 có chứa nội dung của thủ tục 4.

- Bổ sung cách thức thực hiện trực tuyến:

Lý do: Điều 41 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước mới quy định nộp hồ sơ trực tiếp, qua bưu chính mà chưa quy định nộp trực tuyến.

- Bỏ thủ tục “Phục hồi danh dự”

Lý do: tại mục II.3 biểu mẫu “Văn bản yêu cầu bồi thường” ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BTP của thủ tục “Giải quyết yêu cầu bồi thường

tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh-cấp huyện)” đã có nội dung yêu cầu phục hồi danh dự, công dân khi làm thủ tục 1 và thủ tục 3 thì đã có đề xuất để thực hiện luôn nội dung của thủ tục 3 và thủ tục 4, do đó không cần phải xây dựng riêng thủ tục Phục hồi danh dự nhằm cắt giảm được số lần đi lại nộp hồ sơ của cá nhân, mặt khác cơ quan nhà nước không phải tiếp nhận nhiều lần hồ sơ; cắt giảm thời gian giải quyết.

- Bổ sung trình tự thực hiện “Phục hồi danh dự” vào thủ tục 1 và thủ tục 3

Lý do: Trong văn bản yêu cầu bồi thường của thủ tục 1 và thủ tục 3 đã có nội dung đề xuất Phục hồi danh dự, tuy nhiên trong trình tự thực hiện của 2 thủ tục 1 và 3 chưa có nội dung phục hồi danh dự, do đó đưa nội dung Phục hồi danh dự ở thủ tục 2 và 4 vào thủ tục 1 và thủ tục 3 để thực hiện liên hoàn việc bồi thường về vật chất và tinh thần cho công dân mà không phải tách thành các thủ tục riêng biệt. Từ đó bổ sung thêm thời gian giải quyết của thủ tục khi trình tự thực hiện có nội dung Phục hồi danh dự.

2. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Bộ Tư pháp nội dung sau:

- Sát nhập hai thủ tục hành chính trên (thủ tục 1 vào thủ tục 2; thủ tục 3 vào thủ tục 4) thành một thủ tục hành chính với tên TTHC là : Giải quyết yêu cầu bồi thường và phục hồi danh dự (cấp tỉnh và cấp huyện)

- Sửa đổi Khoản 4 Điều 41 Luật trách nhiệm bồi thường như sau: “4. Người yêu cầu bồi thường nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính *hoặc trực tuyến* tới cơ quan giải quyết bồi thường....”

- Sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 58 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước như sau: “ ...a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chi trả xong bồi thường, Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm tổ chức trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai (*nếu có*); ...”

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Giảm số lượng thủ tục hành chính.

- Về chi phí thực hiện 02 nhóm TTHC (04 TTHC đơn lẻ):

+ Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 747.776 đồng/năm.

+ Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 348.314 đồng/năm.

+ Tổng chi phí tiết kiệm: 399.462 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 53,42%./.